

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ LẠC HỒNG
Số: 45 /KH-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Lạc Hồng, ngày 05 tháng 09 năm 2023

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn xã Lạc Hồng

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/03/2022 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động-TB&XH về việc hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và các mẫu biểu báo cáo;

Căn cứ Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 20 tháng 04 năm 2023 của UBND huyện Văn Lâm về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn huyện Văn Lâm.

Ủy ban nhân dân xã Lạc Hồng ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn xã, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên nhằm xác định và lập bổ sung danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo (nếu có) để thực hiện kịp thời các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội năm 2023 và cập nhật các hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo trên địa bàn xã (nếu có).

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ nhằm xác định, lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và thống kê tổng hợp chính xác số hộ nghèo, hộ cận nghèo, từng nhóm đối tượng nghèo làm căn cứ xây dựng, thực hiện các chính sách



giảm nghèo và an sinh xã hội năm 2024. Dự kiến tỷ lệ hộ nghèo toàn xã giảm còn dưới 0,6%.

- Xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình nhằm thống kê và lập được danh sách hộ gia đình làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã, làm căn cứ xác định đối tượng để ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo Luật Bảo hiểm y tế.

- Thiết lập cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo, cập nhật phần mềm quản lý đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng và quản lý (nếu có).

2. Yêu cầu

Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã đảm bảo chính xác, dân chủ, công khai, công bằng, đúng quy trình và thời gian quy định, có sự tham gia của các cấp, các ngành liên quan và của người dân; đảm bảo đúng đối tượng, không bỏ sót và phản ánh đúng thực trạng đời sống của nhân dân.

II. TIÊU CHÍ, QUY TRÌNH

1. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

a) **Tiêu chí:** Thực hiện theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 (*sau đây viết tắt là Nghị định số 07/2021/NĐ-CP*).

b) Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP

Chuẩn hộ nghèo:

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

Chuẩn hộ cận nghèo:

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

c) Quy trình

- **Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên:** Thực hiện theo quy định tại Điều 5, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng

Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 (sau đây viết tắt là Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg).

- **Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ:** Thực hiện theo quy định tại Điều 4, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

2. Xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình

a) **Tiêu chí:** Thực hiện theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

b) Chuẩn hộ có mức sống trung bình

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

c) **Quy trình:** Thực hiện theo quy định tại Điều 6, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, PHƯƠNG PHÁP, THỜI GIAN

1. Đối tượng

a) **Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên:** Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát có giấy đề nghị công nhận thoát nghèo, thoát cận nghèo.

b) **Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ:** Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát.

c) **Đối với xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình:** Hộ gia đình làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình trên địa bàn xã.

2. Phạm vi: Thực hiện tại 07 thôn trên địa bàn xã.

3. Phương pháp

a) **Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo:** Thực hiện rà soát thông qua phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo phù hợp với chuẩn nghèo và theo quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/03/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã



hội về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động-TB&XH về việc hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và các mẫu biểu báo cáo.

b) Xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình:
Thực hiện xác định thu nhập của hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước vào thu nhập của hộ gia đình theo quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

4. Thời gian

a) Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên

Tổ chức rà soát mỗi tháng 01 lần, thực hiện từ ngày 15 hằng tháng, kết thúc vào 31/8/2023 (chỉ tổ chức rà soát nếu trong tháng có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc đề nghị công nhận thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo).

b) Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ

Tổ chức rà soát 01 lần/năm, thực hiện từ 01/9/2023 đến hết ngày 14/12/2023.

c) Đối với xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình

Tổ chức xác định mỗi tháng 01 lần, thực hiện từ ngày 15 hằng tháng (chỉ tổ chức xác định nếu trong tháng có giấy đề nghị xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình).

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- UBND xã thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 (sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo xã) theo quy định Điểm a Khoản 2 Điều 10 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

- Các thôn thành lập Tổ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo quy định Điểm a Khoản 3 Điều 10 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

- Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo chỉ đạo tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình đảm bảo thông suốt, thống nhất, hiệu quả, hiệu lực; Công chức Lao động - Thương binh và Xã hội xã là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2. Truyền thông, nâng cao nhận thức

- Tiếp tục đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và người dân về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.

- Thực hiện thông tin tuyên truyền rộng rãi mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp

có mức sống trung bình bằng nhiều hình thức: băng rôn, tờ rơi, tài liệu, trên các phương tiện thông tin đại chúng...tới nhân dân để người dân biết, tham gia thực hiện.

3. Quy trình thực hiện: Thực hiện theo hướng dẫn số 794/HD-LĐTBXH ngày 09/03/2023 và các hướng dẫn khác của Sở Lao động-TB&XH tỉnh về Quy trình, phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên, định kỳ và xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình năm 2023.

4. Nâng cao năng lực quản lý, kiểm tra, giám sát, phúc tra

- Hướng dẫn, tổ chức tập huấn quy trình, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình cho thành viên Ban Chỉ đạo, lực lượng tham gia công tác rà soát.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát, phúc tra (nếu có) kịp thời, đúng quy trình, quy định, đảm bảo khoa học, khách quan, dân chủ.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã giám sát việc thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng, tránh trục lợi chính sách.

5. Báo cáo và phê duyệt kết quả

a) Phê duyệt kết quả

- Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên: UBND cấp huyện, xã phê duyệt bổ sung kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 trên địa bàn theo quy định.

- Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ: UBND cấp huyện, xã phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 trên địa bàn theo quy định.

b) Chế độ báo cáo

- Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên: Trước ngày 09 hằng tháng (thực hiện báo cáo đến tháng 9), Chủ tịch UBND xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND huyện (qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) (nếu có).

- Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ:

+ Trước ngày 05/11/2023, Chủ tịch UBND xã tổng hợp, báo cáo sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo với Chủ tịch UBND huyện (qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội)

+ Trước ngày 01/12/2023, Chủ tịch UBND xã tổng hợp, báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo với Chủ tịch UBND huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội).

- Đối với xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình:

+ Trước ngày 08 hằng tháng, Chủ tịch UBND xã tổng hợp, cập nhật, báo cáo kết quả hằng tháng với Chủ tịch UBND huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) (nếu có).



+ Trước ngày 05/12/2023, Chủ tịch UBND xã tổng hợp, báo cáo kết quả năm với Chủ tịch UBND huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội).

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

VI. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên:

- | | | |
|----------------------------|-----|----------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Văn Ánh | BCĐ | Phụ trách thôn Nhạc Miếu |
| 2. Ông Đỗ Tiến Hoàng | BCĐ | Phụ trách thôn Hồng Cầu |
| 3. Bà Hồ Thị Phượng | BCĐ | Phụ trách thôn Quang Trung |
| 4. Bà Đỗ Thị Toan | BCĐ | Phụ trách thôn Minh Hải |
| 5. Ông Đào Văn Kiểm | BCĐ | Phụ trách thôn Bình Minh |
| 6. Ông Nguyễn Hữu Tuấn Đức | BCĐ | Phụ trách thôn Phạm Kham |
| 7. Ông Đỗ Văn Quang | BCĐ | Phụ trách thôn Hồng Thái |

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 10 tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021.

- Xây dựng, ban hành, triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn phù hợp điều kiện, tình hình của địa phương.

- Tổ chức phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân tại địa phương; chủ động phát hiện hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm để hướng dẫn hộ gia đình đăng ký rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình năm 2023.

- Tổ chức lực lượng rà soát viên tham gia rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên, định kỳ và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 theo quy định.

- Ban hành quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo; danh sách hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo và cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; công nhận hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn.

- Các ngành, đoàn thể có liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp Công chức Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch này đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giám sát thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã.

- Tổng hợp trình UBND cấp huyện phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên (nếu có) và định kỳ; báo cáo kết quả xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo quy định.

- Bổ sung kinh phí phục vụ công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình (nếu có nhu cầu).

- Thu thập và cập nhật thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 (Phiếu C).

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn xã Lạc Hồng. Đề nghị các ngành đoàn thể liên quan, cơ sở thôn triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng Lao động - TB&XH huyện;
- TT ĐU - HĐND - UBND xã;
- Các TV BCD và tổ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Văn Hoá